

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 647/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04/8/2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Doãn Thị Nga**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đoàn Văn Rỹ**

2. Bà **Lại Thị Đắc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hứa Hồng Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Phan Tuyết Trinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 851/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Dương Thị Thúy A**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: C5/177 ấp 3, xã BL, huyện BC, Tp.Hồ Chí Minh

2. *Bị đơn:* Ông **Văn Diệu Th**, sinh năm: 1974

Địa chỉ: 154 MC, Phường P, Quận H, Tp.Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – bà Dương Thị Thúy A trình bày: Bà và ông Văn Diệu Th chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Th không cùng bà san sẻ khó khăn, chăm lo gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, gia đình không hạnh phúc. Bà A đã nhiều

lần khuyên ông Th sửa đổi, cùng bà chăm sóc con cái tuy nhiên không đạt kết quả. Đến tháng 5/2019 ông bà đã sống ly thân, bà A đưa con về nhà cha mẹ ở Bình Chánh sinh sống. Do tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Văn Diệu Th.

Về con chung: Bà và ông Th có 02 con chung tên Văn Mỹ L sinh ngày 11/02/2011 và Văn Thanh L sinh ngày 28/4/2012. Do con chung đang sống cùng với bà nên sau khi ly hôn bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống bà và ông Th không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông Th không đến Tòa án theo giấy triệu tập và cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi yêu cầu khởi kiện của bà A nên Tòa án không thể thu thập được lời khai của ông Th.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn - bà Dương Thị Thúy A có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa

Bị đơn – ông Văn Diệu Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Dương Thị Thúy A và ông Văn Diệu Th có đăng ký kết hôn, bà A yêu cầu ly hôn với ông Th, xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về “tranh chấp ly hôn”.

Hiện nay, bị đơn là ông Văn Diệu Th hiện đang cư trú tại Quận 8 (Theo kết quả xác minh của Công an Phường 15, Quận 8) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại

khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Dương Thị Thúy A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà A.

Bị đơn ông Văn Diệu Th, Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Th vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông Th.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 150, Quyền số 01/2009 do Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/6/2009, cùng lời khai của bà A về việc các đương sự tự nguyện kết hôn với nhau, nên đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà A và ông Th là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà A: Trong quá trình chung sống, bà A và ông Th xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ với nhau; ông Th không quan tâm, chăm sóc vợ con. Hai bên đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn, tìm tiếng nói chung nhưng không đạt được kết quả mà tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà A và ông Th đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 đến nay. Bà A xác định vợ chồng không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân với ông Th.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích trên cơ sở yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình, đồng thời vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Bà A và ông Th đã không tôn trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập ông Th đến Tòa để trình bày ý kiến tự khai, tổ chức phiên hòa giải để các bên có điều kiện hàn gắn đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Th không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Điều này cho thấy ông Th đã từ bỏ quyền lợi của mình, không muốn hòa giải hàn gắn đoàn tụ gia đình. Do đó, việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Bà A và ông Th có 02 con chung tên Văn Mỹ L sinh ngày 11/02/2011 và Văn Thanh L sinh ngày 28/4/2012. Bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì trẻ do bà chăm sóc nhỏ đến nay và trẻ hiện đang sống cùng bà. Bà A không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng là căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Theo đơn xác nhận của Công an xã BL, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/5/2020 thể hiện bà Dương Thị Thúy A đang sống cùng trẻ Văn Mỹ L và Văn Thanh L tại địa chỉ C5/177 Ấp 3 xã BL, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời hai trẻ đều có ý kiến muốn được sống cùng với mẹ. Hơn nữa, trong suốt quá trình tố tụng ông Th không có bất kỳ ý kiến nào phản hồi về yêu cầu nuôi con của bà A. Do đó, việc giao hai trẻ Văn Mỹ L và Văn Thanh L cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở, đảm bảo quyền lợi cho trẻ và phù hợp với quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà A không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà A xác định bà và ông Th không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà A phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Thúy A về việc xin ly hôn với ông Văn Diệu Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Thúy A được ly hôn với ông Văn Diệu Th (Giấy chứng nhận kết hôn số 150, Quyền số 01/2009 do Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/6/2009).

- Về con chung: Giao cho bà Dương Thị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Văn Mỹ L sinh ngày 11/02/2011 và Văn Thanh L sinh ngày 28/4/2012. Ghi nhận việc bà A không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Ông Văn Diệu Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc Hội Liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Dương Thị Thúy A phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012086 ngày 30/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Dương Thị Thúy A, ông Văn Diệu Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- UBND Phường 15, Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

Doãn Thị Nga